TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HNGĐ - ST
Ngày 25-9-2023
"V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Tiến
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Kim Dung và bà Nguyễn Thị Thuý Nga.
Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hà Như Quỳnh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Hường Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xét xử công khai vụ án thụ lý số: 219/2023/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Quỳnh G, sinh năm 1996, (có mặt).
Bị đơn: Anh Phạm Thanh T, sinh năm 1994, (vắng mặt).
Đều cư trú hiện đang ở: TDP ĐK, phường TS, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 12 tháng 7 năm 2023 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Quỳnh G trình bày: Chị Nguyễn Thị Quỳnh G và anh Phạm Thanh T kết hôn ngày 06 tháng 9 năm 2021 tại Uỷ ban nhân dân phường TS, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị G về ở cùng gia đình anh T tại phường TS, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để ở. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống tình cảm hạnh phúc đến năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị G là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, anh T chơi bời cờ bạc, rượu chè không quan tâm đến gia đình.

Nay chị G xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị G và anh T có một con chung là cháu Phạm Khánh A, sinh ngày 25/12/2021 trước khi làm đơn ly hôn thì cháu An ở với vợ chồng anh chị, sau khi chị làm đơn ly hôn chị đã cùng cháu A ở cửa hàng chị thuê kinh doanh của chị để ở từ đó đến nay. Ly hôn chị đề nghị được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu An và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Ly hôn, chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Thanh T vắng mặt tại phiên toà, tại bản tự khai và biên bản hoà giải tại Toà án anh T trình bày: Anh T xác nhận thời gian kết hôn, chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị G trình bày là đúng nhưng vì con nên anh không đồng ý ly hôn với chị G.

Về con chung: Anh T xác nhận như chị G trình bày là đúng, nếu ly hôn anh đề nghị giao cháu An cho chị G tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Nếu ly hôn anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà chị Nguyễn Thị Quỳnh G vẫn giữ nguyên quan điểm như trong đơn khởi kiện.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Vĩnh Yên về việc giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Toà án. Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị Quỳnh G được ly hôn với anh Phạm Thanh T; Về con chung: Đề nghị giao cho chị Nguyễn Thị Quỳnh G được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu An; Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung , tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị Nguyễn Thị Quỳnh G không yêu cầu Toà án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét; Về án phí: Chị G phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Quỳnh G có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên giải quyết tranh chấp về ly hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn cư trú tại phường TS, thành phố Vĩnh Yên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho anh T theo đúng quy định nhưng anh T vẫn cố tình vắng mặt mặc dù Toà án đã tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai, việc anh T cố tình

vắng mặt gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Quỳnh G và Phạm Thanh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mẫu thuẫn theo chị G là do vợ chồng vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, anh T chơi bời không có trách nhiệm với gia đình. Năm 2022 chị G đã làm đơn ly hôn sau đó chị G rút đơn khởi kiện để vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh T không thay đổi và vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn, anh T cũng thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chơi cờ bạc, lô đề. Tuy nhiên, anh T không đồng ý ly hôn là do nghĩ vì con, cho thấy anh T cũng không còn tình cảm với chị G mà chỉ vì con. Tại biên bản xác minh tại địa phương và lấy lời khai bố đẻ của anh T thể hiện anh T cũng rượu chè, cờ bạc, và không quan tâm đến vợ con. Như vậy, vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, chị G làm đơn ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị G, anh T có một con chung là cháu Phạm Khánh An, sinh ngày 25/12/2021, ly hôn chị G đề nghị được tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu An, còn anh T đề nghị nếu ly hôn anh đề nghị giao cháu An cho chị G tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Xét thấy cháu An còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, hiện cháu An đang ở cùng với chị G nên Hội đồng xét xét xử xét thấy giao cháu An cho chị G được tiếp tục, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung , tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Vĩnh Yên là căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Quỳnh G được ly hôn với anh Phạm Thanh T.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Quỳnh G được quyền tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Khánh A, sinh ngày 25/12/2021.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung , tài sản chung , tài sản riêng, công nợ, công sức: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Quỳnh G phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số: 00001157 ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh Yên. Chị G đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tp Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Yên;
- Các đương sự trong vụ án;
- UBND phường TS, tp Vĩnh Yên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Đào Văn Tiến